

Minh Đức, ngày 08 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và bổ sung dự toán ngân sách năm 2023

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Hôm nay, vào lúc 7h30 ngày 08 tháng 11 năm 2023

Tại: Phòng Hiệu trưởng - Trường Mầm non Minh Đức

I. Thành phần tham dự:

1. Bà Phạm Thị Nhung - Hiệu trưởng,
2. Bà Đoàn Thị Hồng Liên - Phó hiệu trưởng,
3. Bà Trần Thị Huệ - Phó hiệu trưởng,
4. Bà Lê Thị Lý - Chủ tịch công đoàn,
5. Bà Trần Thị Hằng - Bí thư chi đoàn
6. Đặng Thị Nhân - Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ
7. Nguyễn Thị Huyền Trang - Tổ trưởng chuyên môn khối 3 tuổi
8. Bà Hoàng Thị Oanh - Trưởng ban thanh tra nhân dân,
9. Kiều Thị Phúc - Kế toán, văn thư

II. Nội dung:

Tiến hành niêm yết công khai: Công khai kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và bổ sung dự toán ngân sách năm 2023

Thời gian niêm yết, kết thúc: Từ 7 h 30 phút, ngày 08/11/2023 sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 05/01/2024 (90 ngày liên tục).

Địa điểm niêm yết: Tại bảng công khai Trường Tiểu Mầm non Minh Đức.
Niêm yết trên trang thông tin điện tử của trường- mnminhduc.haiphong.edu.vn

Biên bản kết thúc vào lúc 9h cùng ngày, có đọc lại các thành viên nhất trí tán thành 100%, biên bản này được lập thành 02 bản có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ



Kiều Thị Phúc



Phạm Thị Nhung

Đơn vị: Trường Mầm non Minh Đức

Chương: 622

DỰ TOÁN BỔ SUNG NGÂN SÁCH NĂM 2023 VÀ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ

(Kèm theo QĐ số /QĐ-MNMD ngày /11/2023 của Trường Mầm non Minh Đức)
Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi	
I	Thu khác	
1	Học phí	
2	Dạy thêm, học thêm	
	
	
II	Chi từ nguồn thu khác được để lại	
1	Chi sự nghiệp Giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	445.712
I	Nguồn ngân sách trong nước	445.712
1	Chi sự nghiệp Giáo dục	445.712
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	222.316
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	223.396

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023
cho các đơn vị trường học**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường;

Theo đề nghị tại Công văn số 292/TCKH-NS ngày 27/10/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch về việc điều chỉnh và bổ sung dự toán chi thường xuyên của các đơn vị trường học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị trường học với tổng số tiền là: **925.748.000, đồng** (Chín trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn) để chi thanh toán cá nhân và nghiệp vụ chuyên môn.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Nguồn kinh phí dự toán:

- Từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán năm 2023 các đơn vị trường học: 206.521.000, đồng.

- Từ nguồn sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ năm 2023: 719.227.000, đồng.

Giao các đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm bố trí kinh phí, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng các trường học, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồ Sơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND Quận;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.



Trần Khắc Kiên

DANH MỤC CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND, ngày 03/11/2023 của UBND quận Đồ Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Ghi chú
1	Trường Mầm non Minh Đức	222.316.000	
2	Trường Tiểu học Ngọc Xuyên	40.282.000	
3	Trường THCS Ngọc Hải	198.945.000	
4	Trường THCS Vạn Sơn	198.945.000	
5	Trường THCS Hợp Đức	198.945.000	
6	Trường THCS Bàng La	66.315.000	
	Tổng cộng	925.748.000	



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ và phê duyệt kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, điều chỉnh trợ cấp hằng tháng theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Nghị định số 24/2023/NĐ-CP); số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng (Nghị định số 42/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân bổ và phê duyệt kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, điều chỉnh trợ cấp hằng tháng theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP và phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP, với số tiền: **8.811.289.979, đồng** (Tám tỷ tám trăm mười một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn cải cách tiền lương năm 2023 ngân sách quận.

Điều 2. Phê duyệt kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP,



với số tiền: **714.400.143, đồng** (Bảy trăm mười bốn triệu bốn trăm nghìn một trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó:

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn cải cách tiền lương ngân sách phường: 705.776.305, đồng.
- Nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị: 8.623.838, đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi trả đúng đối tượng, thực hiện thanh toán, quyết toán theo đúng quy định; Chịu trách nhiệm toàn bộ về số liệu tổng hợp và số liệu báo cáo của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước Đồ Sơn hướng dẫn, giám sát, đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 4. Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng HĐND&UBND quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồ Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Khắc Kiên

**KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2023/NĐ-CP
VÀ ĐIỀU CHỈNH TRỢ CẤP HÀNG THÁNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 05/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn)

Stt	Đơn vị	Tổng kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí đảm bảo				Mã NDKT	Loại dự toán	Mã nguồn
			Tổng nguồn đảm bảo	Nguồn CCTL quận/huyện	Nguồn CCTL tại đơn vị				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	
	Tổng cộng (A+B)	9.525.690.122	9.525.690.122	8.811.289.979	714.400.143				
A	Khối quận	7.660.390.664	7.660.390.664	7.651.766.826	8.623.838				
*	Quản lý nhà nước	771.258.603	771.258.603	768.378.103	2.880.500				
1	Văn phòng UBND-UBND quận	166.286.241	166.286.241	165.708.841	577.400	341	02	14	
2	Phòng Tư pháp	55.652.130	55.652.130	55.652.130		341	02	14	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	73.074.750	73.074.750	73.074.750		341	02	14	
4	Phòng Quản lý đô thị	63.155.370	63.155.370	63.015.770	139.600	341	02	14	
5	Phòng Kinh tế	58.848.075	58.848.075	58.848.075		341	02	14	
6	Phòng Giáo dục - Đào tạo	67.490.467	67.490.467	67.490.467		341	02	14	
7	Phòng Y tế	22.716.180	22.716.180	22.716.180		341	02	14	
8	Phòng Lao động - TBXH	48.806.865	48.806.865	48.649.365	157.500	341	02	14	
9	Phòng Du lịch VHTT	53.315.660	53.315.660	53.315.660		341	02	14	
10	Phòng Tài nguyên - Môi trường	49.091.445	49.091.445	49.091.445		341	02	14	
11	Phòng Nội vụ	52.812.375	52.812.375	52.812.375		341	02	14	
12	Thanh tra quận	60.009.045	60.009.045	58.003.045	2.006.000	341	02	14	
*	Hội đồng nhân dân	39.835.620	39.835.620	39.835.620	0	341	02	14	
*	Khối Đảng	413.228.838	413.228.838	413.228.838	0	351	02	14	
1	Văn phòng Quận uỷ	385.328.838	385.328.838	385.328.838		351	02	14	
2	Phụ cấp dư luận xã hội	6.324.000	6.324.000	6.324.000		351	02	14	

Đơn vị tính: đồng

Stt	Đơn vị	Tổng kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí đảm bảo				Mã NDKT	Loại dự toán	
			Tổng nguồn đảm bảo	Nguồn CCTL quận/huyện	Nguồn CCTL tại đơn vị				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	
3	Phụ cấp bảo cáo viên	8.928.000	8.928.000	8.928.000		351	02	14	
4	Phụ cấp BCD 35	9.300.000	9.300.000	9.300.000		352	02	15	
5	Phụ cấp cấp uỷ (Theo NQ28)	3.348.000	3.348.000	3.348.000		351	02	14	
*/	Khởi Đoàn thể	190.426.645	190.426.645	188.894.337	1.532.308				
1	Mặt trận Tô quốc	55.626.400	55.626.400	54.094.092	1.532.308	361	02	14	
2	Hội cựu Chiến binh	34.632.735	34.632.735	34.632.735		361	02	14	
3	Hội Nông dân	37.901.220	37.901.220	37.901.220		361	02	14	
4	Hội Phụ nữ	31.991.535	31.991.535	31.991.535		361	02	14	
5	Đoàn Thanh niên	30.274.755	30.274.755	30.274.755		361	02	14	
*/	Các hội đặc thù	12.714.030	12.714.030	12.701.330	12.700				
1	Hội chữ thập đỏ	12.714.030	12.714.030	12.701.330	12.700	362	02	14	
*/	Phụ cấp Đại biểu HĐND	22.320.000	22.320.000	22.320.000		341	02	14	
*/	Phụ cấp trách nhiệm cấp uỷ	24.552.000	24.552.000	24.552.000		351	02	14	
*/	Khởi đơn vị sự nghiệp	74.077.647	74.077.647	73.987.777	89.870				
1	Trung tâm Văn hoá TT&TT	74.077.647	74.077.647	73.987.777	89.870	161	02	14	
*/	Khởi giáo dục - Đào tạo	6.111.977.282	6.111.977.282	6.107.868.822	4.108.460				
I	Khởi Mầm non	2.027.728.871	2.027.728.871	2.023.640.311	4.088.560				
1	Mầm non Quận	286.997.644	286.997.644	286.997.644		071	02	14	
2	Mầm non Ngọc Xuyên	223.990.500	223.990.500	223.990.500		071	02	14	
3	Mầm non Vạn Hương	141.485.233	141.485.233	141.485.233		071	02	14	
4	Mầm non Minh Đức	223.396.756	223.396.756	223.396.756		071	02	14	
5	Mầm non Hợp Đức	307.574.653	307.574.653	303.486.093	4.088.560	071	02	14	
6	Mầm non Hải Sơn	472.440.000	472.440.000	472.440.000		071	02	14	
7	Mầm non Bàng La	371.844.086	371.844.086	371.844.086		071	02	14	